

Số: /KH-SVHTTDL

Bình Phước, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện cải cách hành chính Nhà nước của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024

Thực hiện Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính Nhà nước năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và các Chỉ số khác có liên quan của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính phải tiến hành kịp thời, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát mục tiêu đề ra.

- Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian, bám sát Kế hoạch đề ra.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức quán triệt, triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên đơn vị mình nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Kế thừa phát huy những kết quả đạt được về cải cách hành chính trong thời gian qua, đồng thời chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

- Bố trí nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2024

1. Hoàn thành 100% Kế hoạch CCHC nhà nước của Sở ban hành. Thực hiện công tác kiểm tra CCHC định kỳ, kết hợp kiểm tra cải cách tổ chức bộ máy và kỷ luật, kỷ cương hành chính của Sở.

2. 100% các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch ban hành được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện.

3. 100% TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công bố kịp thời, đúng quy định; công khai kịp thời, đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh và trên website của Sở.

4. 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn cho người dân, tổ chức.

5. 100% các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo chi thường xuyên; bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

6. 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 100% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên môi trường điện tử. Tối thiểu 50% kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị được số hóa hồ sơ; 100% hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

7. 100% TTHC thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%.

III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Đổi mới tư duy trong công tác xây dựng hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, trong đó cần xác định rõ trách nhiệm trong quy trình xây dựng pháp luật; đánh giá toàn diện kết quả thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng; chú trọng lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; đối với các vấn đề lớn, phức tạp cần kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong xây dựng thể chế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế.

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh về

việc chấn chỉnh công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 01/3/2023 của Tỉnh ủy Bình Phước về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Thường xuyên thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật; đồng thời, gắn kết công tác kiểm tra, rà soát với công tác theo dõi thi hành pháp luật để kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp với quy định của văn bản pháp luật cấp trên, tình hình thực tế của ngành để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới.

- Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 18/10/2022 về kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC theo Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Thực hiện đánh giá, rà soát đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý; thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC; rà soát, đánh giá và kiến nghị loại bỏ TTHC không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tiếp; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

- Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật; kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết, cập nhật đầy đủ TTHC trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh, Dịch vụ công quốc gia để thực hiện thống nhất về giải quyết TTHC; Đảm bảo thời gian hẹn trả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tuyệt đối không để người dân phải đi lại nhiều lần. Kiểm soát chặt chẽ quá trình giải quyết TTHC, đảm bảo thực chất, trung thực (*ng nghiêm cấm việc kết thúc hồ sơ khi chưa hoàn thành công việc, chưa có kết quả giải quyết TTHC*).

- Tham mưu UBND tỉnh công bố kịp thời, đầy đủ các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, trên Trang thông tin điện tử của Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở. Hoàn thiện việc công khai Dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động cho tổ chức và công dân.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bru chính công ích. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát TTHC để kịp thời phát hiện những quy định TTHC còn bất cập gây khó khăn trong việc giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức để tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế và thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, điều động, luân chuyển.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các cấp, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp trong thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước.

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Hoàn thiện việc phê duyệt và ban hành Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực và Bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của các đơn vị trực thuộc Sở, để làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương Đảng; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, đúng quy định về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng và công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; nêu cao tinh thần, trách nhiệm làm việc, tích cực đổi mới phong cách, phương pháp làm việc có tính chuyên nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức của ngành.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách Nhà nước; kịp thời phân bổ kinh phí hợp lý theo chỉ tiêu của UBND tỉnh giao; tham mưu trình HĐND, UBND quy định các mức thu phí, chi các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao liên quan đến lĩnh vực của ngành (nếu có); tăng cường thực hiện cơ chế quản lý tài chính để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở và các đơn vị sự nghiệp năm 2024; thực hiện các quy định về quản lý tài sản công; thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐCP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra (nếu có). Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị.

- Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024; lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai chuyển đổi số năm 2024 và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia; kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

b) Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số: Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của Sở và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

d) Triển khai ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Sở; tiếp tục phát triển, hoàn thiện Trục liên thông văn bản thành nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu số, kết nối hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Sở. Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại Sở.

đ) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Duy trì, phát triển hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Sở; đảm bảo tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Thực hiện kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước bằng nhiều hình thức, thông qua phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền cổ động trực quan, tuyên truyền lưu động, tuyên truyền trên trang thông tin điện tử..., qua đó tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong thực hiện cải cách hành chính.

3. Tiếp tục triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024; tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

5. Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; kỷ luật, kỷ cương hành chính...đối với các phòng thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC (có phụ lục kèm theo)

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính Nhà nước và các quy định của UBND tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính và Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC.

Nguồn kinh phí bố trí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các đơn vị từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho các đơn vị theo phân cấp ngân sách trong năm 2024.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Tham mưu Ban Giám đốc xây dựng và triển khai Kế hoạch này đến các đơn vị thuộc Sở. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Sở đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các đơn vị đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ quy định.

- Tham mưu, đề xuất Ban Giám đốc Sở xử lý những khó khăn, vướng mắc của Sở, của các đơn vị thuộc Sở trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với Khối Văn phòng Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Tham mưu Ban Giám đốc Sở triển khai thực hiện các nội dung về công tác chỉ đạo; tuyên truyền cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hiện đại hóa nền hành chính, cải tiến chế độ hội họp, giảm giấy tờ hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động trang thông tin điện tử, hệ thống quản lý văn bản của Sở, áp dụng công nghệ thông tin; cải cách chế độ công vụ, công chức; triển khai Chỉ số cải cách hành chính; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); công tác ISO 9001:2015 của Sở.

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 của Sở.

- Tham mưu tổng hợp và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định gửi các cơ quan cấp trên và các đơn vị liên quan.

2. Các phòng thuộc Sở

Có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Sở triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này; thực hiện tốt nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực của phòng; tham mưu có chất lượng, đảm bảo tiến độ nhiệm vụ xây dựng và trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Thanh tra Sở

Tham mưu Ban Giám đốc Sở thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thể chế, pháp chế, phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện công tác theo dõi và thi hành pháp luật; công tác đối thoại và tiếp dân; công tác khiếu nại, tố cáo và xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị mình phù hợp với chỉ đạo về cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị cấp trên và nội dung Kế hoạch này; xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính; thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị mình.

- Chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính; chủ động tham mưu, đề xuất cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các giải pháp, mô hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhiệm vụ tuyên truyền cải cách hành chính.

5. Chế độ báo cáo

Các phòng thuộc Sở, các đơn vị thuộc Sở thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp: Báo cáo quý I gửi trước ngày 07/3, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 07/6, báo cáo 9 tháng gửi trước ngày 07/9, báo cáo năm gửi trước ngày 08/12 và báo cáo đột xuất theo văn bản yêu cầu của Sở.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đề nghị các đơn vị thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ VH,TT&DL;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;
- Phòng VH&TT các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm VH-TT các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VP (N).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thế Anh

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SVHTTDL ngày /01 /2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Stt	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
I. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính						
1	Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2024 và triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính	Kế hoạch	Văn phòng Sở tham mưu	Các đơn vị thuộc sở	Trước 15/ 01/ 2024	
2	Kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính	Văn bản triển khai	//	Các đơn vị thuộc Sở	Trong năm 2024	
3	Ban hành Kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024	Kế hoạch	//	Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Quý IV	
4	Thực hiện nghiêm việc triển khai gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng	Văn bản triển khai	//	Các đơn vị thuộc Sở	Quý I	
5	Định kỳ và đột xuất theo dõi, báo cáo tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở	Báo cáo	//	Các đơn vị thuộc Sở	Theo định kỳ	
6	Xây dựng các giải pháp, sáng kiến trong cải cách hành chính	Có văn bản công nhận	//	Các đơn vị thuộc Sở	Trong năm 2024	
7	Tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số CCHC năm 2024	Báo cáo và bảng điểm	//	Các đơn vị thuộc Sở	Khi có văn bản của Sở Nội vụ	

8	Tham gia các hội thi về cải cách hành chính	Có văn bản tham gia	Văn phòng Sở	Các đơn vị thuộc Sở	Khi có kế hoạch triển khai	
9	Tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác CCHC	Văn bản cử tham gia	//		Khi có văn bản triệu tập của Sở Nội vụ	
10	Tham gia tập huấn về công tác cải cách hành chính	Văn bản cử tham gia	//		Khi có văn bản triệu tập của Sở Nội vụ	
11	Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính Nhà nước trong giải quyết TTHC	Báo cáo kết quả khảo sát	//	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thường xuyên	
12	Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước bằng nhiều hình thức, như: Trên Website cơ quan; trên panô, áp phích; xây dựng những video, clip về cải cách hành chính; đưa gương những điển hình tiên tiến, trong ngày pháp luật của cơ quan, tổ chức hội thi, ...	Kết quả tuyên truyền	//	Các đơn vị thuộc Sở.	Thường xuyên	
II. Cải cách thể chế						
13	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn	Văn bản tham mưu	Thanh tra Sở	Các phòng thuộc Sở	Trong năm 2024	

	bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật					
14	Thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Bộ và Chủ tịch UBND tỉnh	Báo cáo	Thanh tra Sở	Các đơn vị thuộc Sở	Trong năm 2024	
15	Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp để cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời.	Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; báo cáo	//	Các đơn vị thuộc Sở	Trong năm 2024	
16	Kịp thời phổ biến, tổ chức thực hiện các văn bản QPPL mới được ban hành.	Văn bản triển khai	//	Các đơn vị thuộc Sở	Trong năm 2024	
III. Cải cách thủ tục hành chính						
17	Tham mưu công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	Tờ trình	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Trong năm 2024	
18	Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết, cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống Dịch vụ công của tỉnh để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh đối với các ngành, từng cấp	Văn bản triển khai thực hiện	//	Các phòng thuộc Sở, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các đơn vị	Thường xuyên	

				liên quan		
19	Thực hiện cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên trang thông tin điện tử của Sở và các đơn vị thuộc Sở, trang dịch vụ công của tỉnh	Các tài liệu liên quan được công bố, công khai	Văn phòng Sở	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; các đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	
20	Thực hiện tốt việc tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến quy định hành chính thuộc lĩnh vực của ngành (nếu có)	Kết quả giải quyết phản ánh	//	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; các phòng thuộc Sở.	Thường xuyên	
21	Thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi hồ sơ giải quyết quá hạn; đảm bảo 100% hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết cho người dân, tổ chức đều có văn bản xin lỗi (nếu có)	Văn bản xin lỗi	Các phòng : QLVH, QLTDĐT, QLDL	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thường xuyên	
22	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (đảm bảo 100% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn)	Các loại giấy phép hoặc văn bản	//	//	Thường xuyên	
23	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Tỷ lệ hồ sơ thực hiện	Các phòng : QLVH, QLTDĐT, QLDL	//	Thường xuyên	
24	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ,	Tỷ lệ hồ sơ thực hiện	//	//	Thường xuyên	

	công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.					
25	Tiến hành rà soát bộ thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính theo thẩm quyền để lập phương án cấu trúc lại và đơn giản hóa quy trình hoặc thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong ba năm gần nhất để kiến nghị tạm dừng cung cấp và nhanh chóng đầu tư nâng cấp, hoàn thiện đối với dịch vụ công trực tuyến không đáp ứng được mức độ dịch vụ đã công bố, chưa thông suốt và đơn giản, thuận lợi, giảm thời gian, chi phí thực hiện hơn so với thực hiện trực tiếp hoặc qua bưu chính.	Văn bản thực hiện	Các phòng : QLVH, QLTDTT, QLDDL	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
IV. Cải cách tổ chức bộ máy						
26	Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định	Văn bản rà soát	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Trong năm 2024	
27	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý thuộc lĩnh vực ngành (nếu có)	Văn bản thực hiện	//	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Trong năm 2024	

28	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp công lập theo quyết định hiện hành	Văn bản thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Trong năm 2024	
V. Cải cách chế độ công vụ						
29	Triển khai thực hiện Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức	Văn bản triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Khi có văn bản triển khai của Sở Nội vụ	
30	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Văn bản thực hiện	//	Các đơn vị thuộc Sở	Trong năm 2024	
31	Thường xuyên cập nhật phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Kết quả cập nhật trên hệ thống	//	//	Thường xuyên	
32	Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Văn bản cử tham gia	//	//	Trong năm 2024	
33	Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Văn bản triển khai	//	//	Tháng 12/2024	
VI. Cải cách tài chính công						
34	Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công; tiết kiệm chi		Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Thường xuyên	

				Sở		
35	Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; thực hiện chế độ công khai tài chính.	Quyết định	//	Các đơn vị thuộc Sở	Quý I	
36	Phân bổ dự toán ngân sách sau khi UBND tỉnh có Quyết định giao hạn mức kinh phí năm 2024	Quyết định	//	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Quý I	
37	Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo	//	//	Trong năm 2024	
38	Triển khai thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra (nếu có)	Báo cáo	//	//	//	
VII. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử						

39	Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch Triển khai Công tác Chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024	Văn bản triển khai	Văn phòng Sở	Các đơn vị thuộc Sở	Trong năm 2024	
40	Triển khai hiệu quả các hệ thống ứng dụng dùng chung của tỉnh, cụ thể: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; hệ thống phần mềm họp không giấy trên địa bàn tỉnh; hệ thống thư điện tử công vụ; Thuê hạ tầng CNTT, Cloud...		//	//	//	
41	Tiếp tục nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử, bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động công nghệ thông tin cho Sở và các đơn vị thuộc Sở	Chất lượng trang thông tin điện tử	//	//	Trong năm 2024	
42	Tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024	Văn bản cử tham gia	//	//	Khi có văn bản triệu tập	